

Số: /BC-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Năm 2024 là năm tăng tốc, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Từ đầu năm đến nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức hơn; xung đột quân sự tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực; nhiều nền kinh tế lớn phục hồi còn chậm. Trong nước, tăng trưởng kinh tế tiếp tục phục hồi, các hoạt động kinh tế xã hội diễn ra sôi động hơn; tuy vậy vẫn còn đối mặt nhiều thách thức, sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô còn cao, nhất là trong kiểm soát lạm phát, điều hành lãi suất, tỷ giá.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, đồng thuận của Nhân dân; việc triển khai nhiều giải pháp phục hồi kinh tế xã hội, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn, chăm lo đời sống Nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 đạt được kết quả như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

I. Phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3355/QĐ-UBND, số 3356/QĐ-UBND, số 3357/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố với tổng dự toán chi ngân sách là 20.277.144 triệu đồng, gồm:

- Dự toán chi ngân sách tỉnh: 10.052.056 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã: 10.225.088 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện, xã được hưởng theo phân cấp quản lý thu: 2.530.905 triệu đồng.
 - + Ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 7.694.183 triệu đồng.

1. Đối với ngân sách tỉnh:

UBND tỉnh đã có Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; đồng thời đã phân bổ, cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương (*phân bổ chi tiết vốn đầu tư; phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh; ...*), với tổng kinh phí 5.249.541 triệu đồng.

Đối với ngân sách tỉnh chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện, xã: UBND tỉnh đã Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các huyện, thành phố, thị xã với tổng kinh phí là 7.694.183 triệu đồng; quá trình triển khai đã thực hiện thu hồi 30.340 triệu đồng để hoàn trả ngân sách tỉnh đối với kinh phí mua xi măng năm 2023 do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo để thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND; như vậy, tổng kinh phí thực tế bổ sung cho ngân sách cấp huyện là 7.663.843 triệu đồng.

2. Đối với ngân sách cấp huyện:

2.1. Dự toán thu ngân sách:

Hội đồng nhân dân cấp huyện giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 3.906.752/3.271.450 triệu đồng (bằng 119,42% dự toán tỉnh giao); tăng 635.302 triệu đồng (*bao gồm: tiền cấp quyền sử dụng đất giao tăng 512.840 triệu đồng; thuê đất và phí, lệ phí tăng 122.462 triệu đồng*). Trong đó: một số địa phương có số giao thu tăng khá cao như thành phố Hà Tĩnh 250.000 triệu đồng; huyện Nghi Xuân 75.000 triệu đồng; huyện Thạch Hà 70.000 triệu đồng; huyện Cẩm Xuyên 66.602 triệu đồng.

2.2. Dự toán chi ngân sách:

- Dự toán chi ngân sách huyện, xã tỉnh giao là 10.225.088 triệu đồng (*trong đó: chi đầu tư 1.536.640 triệu đồng; chi thường xuyên 8.548.078 triệu đồng; dự phòng ngân sách 140.370 triệu đồng*);

- Dự toán chi ngân sách huyện, xã do HĐND cấp huyện giao là 10.766.714 triệu đồng (*trong đó: chi đầu tư 1.990.909 triệu đồng; chi thường xuyên 8.634.822 triệu đồng; dự phòng ngân sách 140.983 triệu đồng*), tăng 541.626 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao (*bao gồm: chi đầu tư tăng 454.269 triệu đồng; chi thường xuyên tăng 86.744 triệu đồng; dự phòng ngân sách tăng 613 triệu đồng*).

II. Thu Ngân sách nhà nước:

Thu Ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm đạt 9.495 tỷ đồng, bằng 61% dự toán Trung ương giao, 54% dự toán tỉnh giao, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước; một số chỉ tiêu chủ yếu như:

- Thu nội địa đạt 4.849 tỷ đồng, bằng 80% dự toán Trung ương giao và bằng 60% dự toán tỉnh giao, tăng 8% so với cùng kỳ; trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 1.426 tỷ đồng, bằng 84% dự toán Trung ương giao, 75% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng gấp 2,8 lần cùng kỳ nhờ thị trường đất tại một số địa phương khởi sắc¹;

+ Thu thuế phí đạt 3.423 tỷ đồng, bằng 79% dự toán Trung ương giao, 55% dự toán tỉnh giao, giảm 11% so với cùng kỳ do cùng kỳ năm trước có khoản thu đột biến 1.098 tỷ đồng sau thanh tra của Formosa);

- Thu xuất nhập khẩu đạt 4.642 tỷ đồng, bằng 49% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 8% cùng kỳ².

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024 đã vượt dự toán Trung ương và tỉnh giao. Nếu so sánh với cùng kỳ năm trước đã loại trừ khoản thu đột biến từ Formosa thì tổng thu ngân sách tăng 25%, thu nội địa tăng 44%³.

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

III. Chi ngân sách địa phương:

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; 6 tháng đầu năm 2024, chi ngân sách địa phương đạt 9.941 tỷ đồng, bằng 49% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 16% so với cùng kỳ. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên:

1.1. Chi đầu tư phát triển

Tổng chi đầu tư phát triển 6 tháng (không bao gồm các dự án do bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 4.841 tỷ đồng⁴, bằng 90% dự toán giao; tăng 11% so với cùng kỳ.

Sau khi loại trừ các khoản chi từ dự tạm ứng năm trước chuyển sang, ghi chi kinh phí thực hiện cơ chế xi măng, chi đầu tư phát triển 06 tháng đạt 1.979 tỷ đồng, bằng 44,9% so với kế hoạch Thủ tướng giao⁵, bằng 44,1% kế hoạch địa phương triển khai⁶; cao hơn 10,5% so với cùng kỳ.

1.2. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên 6 tháng đạt 5.099 tỷ đồng, bằng 35% dự toán; tăng 21% so với cùng kỳ. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các

¹ TP. Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Thạch Hà, Nghi Xuân.

² Một số mặt hàng nhập khẩu thuế lớn như than, quặng, phế liệu, máy móc thiết bị: Than 1.600 tỷ đồng, quặng 1.300 tỷ đồng, phế liệu 120 tỷ đồng (phục vụ sản xuất của Formosa), máy móc thiết bị 700 tỷ đồng (đầu tư, lắp đặt cho các Nhà máy pin của Vingroup, Nhiệt điện Vũng Áng II, sửa chữa bảo dưỡng, duy tu của Formosa)...

³ Một số doanh nghiệp trong kỳ có đóng góp thu nội địa lớn như: Formosa 246 tỷ đồng (cùng kỳ 300 tỷ đồng đã loại trừ khoản thu sau thanh tra), Nhiệt điện Vũng Áng I 103 tỷ đồng (cùng kỳ 21 tỷ đồng), Nhà thầu Nhiệt điện Vũng Áng II 123 tỷ đồng (cùng kỳ 11 tỷ đồng), DN đóng thuế bảo vệ môi trường tăng (Giang Nam 56 tỷ, Phúc Lâm 80 tỷ, Phúc Lộc Ninh 89 tỷ).

⁴ Bao gồm: số dự tạm ứng năm trước chuyển sang; dự toán năm trước chuyển sang; dự toán giao trong năm.

⁵ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 06 tháng đầu năm 2024 là 4.412 tỷ đồng.

⁶ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 địa phương triển khai là 4.492 tỷ đồng.

chế độ, đề án, chính sách; tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ phòng chống dịch; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực theo dự toán đầu năm; một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 1.296 tỷ đồng, bằng 38% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 23% so với cùng kỳ; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 248 tỷ đồng, bằng 52% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 19% so với cùng kỳ; trong 6 tháng đầu năm đã phát sinh nhiều nhiệm vụ an ninh trật tự, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là đảm bảo kinh phí cho: Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" năm 2024; Chi đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Khê; diễn tập phòng chống bão lụt - tìm kiếm cứu nạn thị xã Kỳ Anh; Tổ chức lễ đón nhận, an táng 11 hài cốt liệt sĩ hi sinh tại Lào....

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 2.137 tỷ đồng, bằng 43% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21% so với cùng kỳ. Tỷ lệ thực hiện còn thấp chủ yếu do một số nhiệm vụ cần được các sở, ngành, địa phương rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phân bổ; một số nhiệm vụ, đề án, chính sách chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm⁷.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 533 tỷ đồng, bằng 41% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 32% so với cùng kỳ. Đối với lĩnh vực này, một số đề án, chính sách đã và đang triển khai thực hiện, khối lượng phát sinh đủ điều kiện để giải ngân nguồn kinh phí được thực hiện hàng quý⁸ và một số nhiệm vụ, đề án chính sách chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2024⁹.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 335 tỷ đồng, bằng 46% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so với cùng kỳ; kịp thời đảm bảo kinh phí hỗ trợ, đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng, thực hiện các chính sách an sinh, xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 345 tỷ đồng, bằng 12% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 35% so với cùng kỳ; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao cơ bản là do một số nhiệm vụ (các đề án, cơ chế chính sách của tỉnh¹⁰) chưa được triển khai kịp thời, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán nhưng khi hạch toán vào chi đầu tư phát triển nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân

⁷ Tăng cường cơ sở vật chất thuộc các đề án, chính sách; tăng cường CSVC Trường Đại học Hà Tĩnh; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm;...

⁸ Chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng...

⁹ Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại BVĐK tỉnh; Chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập;...

¹⁰ Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng theo Nghị quyết số 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh;...

so với dự toán được giao; một số nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở tiền độ thu và nguồn tiết kiệm chi để đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

(Chi tiết có phụ biểu 02, 03 kèm theo).

2. Chi thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị, địa phương đã giải ngân 92.207 triệu đồng, đạt 14,04% kế hoạch (*Vốn đầu tư phát triển 83.465 triệu đồng, đạt 19,53% kế hoạch; Vốn sự nghiệp 8.743 triệu đồng, đạt 3,81% kế hoạch*); trong đó:

- Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 85.325 triệu đồng, đạt 17,25% kế hoạch (*vốn đầu tư phát triển 80.717 triệu đồng, đạt 19,70% kế hoạch; vốn sự nghiệp 4.608 triệu đồng, đạt 5,43% kế hoạch*), gồm:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 53.817 triệu đồng, đạt 13,96% kế hoạch (*vốn đầu tư phát triển 49.209 triệu đồng, đạt 16,37% kế hoạch; vốn sự nghiệp 4.608 triệu đồng, đạt 5,43% kế hoạch*).

+ Ngân sách tỉnh: 31.508 triệu đồng, đạt 28,87% kế hoạch (*vốn đầu tư phát triển*).

- Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 3.566 triệu đồng, đạt 2,50% kế hoạch (*vốn đầu tư phát triển chưa giải ngân; vốn sự nghiệp 3.566 triệu đồng, đạt 2,64% kế hoạch*); bao gồm:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 3.423 triệu đồng, đạt 2,57% kế hoạch (*vốn sự nghiệp*).

+ Ngân sách tỉnh: 143 triệu đồng, đạt 1,54% kế hoạch (*vốn sự nghiệp*).

- Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*ngân sách Trung ương*): 3.316 triệu đồng, đạt 16,79% kế hoạch (*vốn đầu tư phát triển 2.748 triệu đồng, đạt 27,07% kế hoạch; vốn sự nghiệp 568 triệu đồng, đạt 5,92% kế hoạch*);

(Chi tiết theo Phụ biểu số 04 đính kèm)

3. Đối với các đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai 36 đề án, chính sách do HĐND tỉnh ban hành, tính đến ngày 30/6/2024, tổng kinh phí đã phân bổ là 843/1.230 tỷ đồng đạt 69% dự toán được giao; số kinh phí đã giải ngân là 393/843 tỷ đồng, đạt 47% kinh phí đã phân bổ. Tỷ lệ giải ngân các cơ chế, chính sách đạt thấp do một số chính sách có dự toán kinh phí lớn nhưng được hỗ trợ sau khi đối tượng đáp ứng đủ điều kiện, hồ sơ và được cấp có thẩm quyền nghiệm thu như: Chính sách nông thôn mới (Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND) giải ngân 15.439 triệu đồng, bằng 12% kinh phí đã phân bổ và bằng 7% dự toán; chính sách nông nghiệp, nông thôn (Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND) giải ngân 1.552 triệu đồng, bằng 2,6% kinh phí đã phân bổ và bằng 1,4% dự toán.

(Chi tiết có phụ biểu 05 kèm theo)

4. Chi trả nợ vay đến hạn:

Chi trả nợ gốc và lãi 6 tháng đạt 9.229 tỷ đồng, bằng 30% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến đến hết năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký.

Ngân sách địa phương đang có dư nợ vay đối với 12 dự án, trong đó có 08 dự án đã kết thúc giải ngân, đang trả nợ và 04 dự án đang triển khai với tổng dư nợ đến ngày 01/01/2024 (quy đổi VNĐ theo tỷ giá hạch toán tháng 01/2024) là 738 tỷ đồng; vay trong 6 tháng đầu năm là 10 tỷ đồng, dư nợ đến hết 30/6 là 748 tỷ đồng, bằng 56% dư nợ vay tối đa ngân sách tỉnh năm 2024. Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

5. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước:

Dự toán giao đầu năm 354,742 tỷ đồng; thực hiện 6 tháng là 5,906 tỷ đồng, bằng 1,7% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Chi các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến an ninh, quốc phòng, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất khác theo quy định.

6. Đối với các nội dung, nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí trong dự toán và các nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm 2024 thực hiện:

Các nhiệm vụ trên đã được UBND tỉnh chỉ đạo, các sở, ngành đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện; một số nhiệm vụ đã được triển khai từ đầu năm như: Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa địa phương; các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đột xuất ... do các cấp địa phương đảm bảo; hỗ trợ một số nhiệm vụ khôi phục huyện xã (huyện Nghi Xuân xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu); ... Tuy vậy, một số nhiệm vụ hiện nay các sở, ngành, đơn vị, địa phương đang rà soát, hoàn thiện, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét để triển khai, như: Mua sắm, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế và các đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang 2024 thực hiện); mua sắm ô tô cho các đơn vị, địa phương; bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn; hỗ trợ các trường học thuộc cấp huyện quản lý; ...

IV. Quỹ dự trữ tài chính địa phương:

Số dư đầu năm 2024: 357,6 tỷ đồng; số bổ sung trong năm đến thời điểm 30/6/2024: 29 tỷ đồng¹¹; Chi từ Quỹ dự trữ tài chính 6 tháng đầu năm 2024 số tiền 40 tỷ đồng¹²; Số dư đến thời điểm 30/6/2024 là 346,6 tỷ đồng. Hiện nay, Quỹ dự trữ tài chính địa phương đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

V. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 16 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách¹³. Các Quỹ được thành lập, hoạt động trên cơ sở các văn bản pháp lý quy

¹¹ Trong đó: bổ sung từ kết dư năm 2022 theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn tổng quyết toán NSDP năm 2022: 28,2 tỷ đồng; thu từ lãi tiền gửi tại KBNN đến 15/6/2024 là 834 triệu đồng

¹² Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 2/2/2024 của UBND tỉnh

¹³ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Phát triển phụ nữ, Quỹ Hỗ trợ

định của Luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh; các Quỹ đã rà soát, hoàn thiện lại các quy chế hoạt động trình cấp có thẩm quyền ban hành để phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo quy định; do vậy, việc quản lý, sử dụng nguồn vốn của các Quỹ được thực hiện đảm bảo quy định, giúp phát huy hiệu quả nguồn vốn do NSNN cấp và các nguồn vốn khác để thực hiện các mục tiêu của các Quỹ gắn với việc phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024:

I. Kết quả đạt được:

1. Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, UBND tỉnh đã có các quyết định phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị, địa phương để kịp thời triển khai thực hiện; đảm bảo nguồn tiền lương, chi hoạt động, nguồn vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các cơ chế chính sách của tỉnh và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực trong những tháng đầu năm.

2. Hầu hết các huyện, thị xã, thành phố giao dự toán thu tăng thêm đã tăng thêm nguồn kinh phí để bố trí dự toán chi tăng thêm tương ứng; phân bổ dự toán chi thường xuyên (cấp huyện, cấp xã) theo từng lĩnh vực cơ bản đảm bảo không thấp hơn dự toán tỉnh giao.

3. Nhìn chung thu ngân sách (bao gồm thu nội địa và thu xuất nhập khẩu) 6 tháng đầu năm 2024 đã vượt dự toán Trung ương và tỉnh giao; thu ngân sách địa phương hưởng đạt 4.946 tỷ đồng, bằng 64% dự toán giao, trong đó ngân sách tỉnh hưởng đạt 2.795 tỷ đồng, bằng 54% dự toán giao; đảm bảo nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán chi ngân sách đầu năm.

4. Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, sát với tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và thực nhiệm vụ phòng dịch bệnh, đảm bảo an ninh quốc phòng; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển; chủ động rà soát, sắp xếp, lùi thời gian các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để ưu tiên dành nguồn kinh phí tiết kiệm bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cấp bách gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Đối với kế hoạch đầu tư công: UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024¹⁴

nông dân, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ cứu trợ, Quỹ Phát triển Hợp tác xã, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin, Quỹ Khuyến học.

¹⁴ Các văn bản: số 433/UBND-TH1 ngày 22/01/2024, 1764/UBND-TH6 ngày 01/4/2024, 2467/UBND-NL1 ngày 06/5/2024, 2706/UBND-TH6 ngày 16/5/2024.

và thành lập 03 Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công do các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng¹⁵.

6. Một số đề án, chính sách đã phát huy hiệu quả, có tỷ lệ phân bổ, giải ngân nguồn vốn năm 2024 cao như: Chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh; Cơ chế, chính sách hỗ trợ đô thị Thị xã Kỳ Anh; Chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND các cấp; Chính sách quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin; Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; Chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng.

II. Hạn chế, khó khăn:

1. Dự toán chi một số nhiệm vụ gắn với các mục tiêu của tỉnh chưa được phân bổ chi tiết ngay những tháng đầu năm do chưa xác định được đơn vị, nội dung chi cụ thể hoặc một số nội dung chi chỉ được thực hiện khi các đơn vị, địa phương đáp ứng đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định và phải báo cáo cấp có thẩm quyền thống nhất trước khi thực hiện (như: cơ chế, chính sách; mua sắm, sửa chữa...).

2. Mặc dù công tác thu ngân sách đã được các cấp, các ngành và địa phương tập trung thực hiện ngay từ đầu năm, số thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt khá, trong đó có nhiều khoản tăng cao so với cùng kỳ¹⁶ như: Thuế Bảo vệ môi trường tăng 94%; thu tiền sử dụng đất tăng 124%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tăng 62%; Thu từ khu vực Doanh nghiệp nhà nước tăng 48%; thu phí, lệ phí tăng 24%, thu xuất nhập khẩu tăng 8%... Tuy vậy, có những khoản thu lớn trong dự toán nhưng tỷ lệ thu còn thấp như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (30% dự toán), Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (41% dự toán).

Nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng cuối năm còn rất lớn, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là ngành thuế, hải quan và chính quyền địa phương các cấp.

3. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng đầu năm cao hơn tỷ lệ giải ngân chung cả nước (cả nước ước đạt 27%), cao hơn cùng kỳ năm trước (cùng

¹⁵ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập các tổ công tác, đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 tại một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

¹⁶ Các sắc thuế tăng cao so với cùng kỳ là do một số nguyên nhân sau:

+ Thuế BVMT tăng do tăng số nộp của Chi nhánh Công ty xăng dầu Giang Nam tại Hà Tĩnh, Chi nhánh Công ty nhiên liệu Phúc Lâm Tại Hà Tĩnh và Công ty CP Phúc lộc Ninh.

+ Thu tiền sử dụng đất tăng do tiền sử dụng đất thu được từ đấu giá đất tăng tại TP Hà Tĩnh, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Nghi Xuân ...

+ Số thu từ khu vực kinh tế NQD tăng do số nộp đột biến Tập đoàn hoành sơn, Công ty Phúc Lộc Ninh nộp thuế GTGT, Bia Hoành Sơn.... và số nộp của dự án xây dựng cao tốc Bắc Nam.

+ Số thu từ phí lệ phí tăng do phần tăng của phí BVMT các mỏ khai thác phục vụ xây dựng dự án cao tốc Bắc Nam.

+ Số thu từ doanh nghiệp Doanh nghiệp nhà nước tăng do tăng số nộp thuế GTGT của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 do tổ máy số 1 đã được sửa chữa xong đi vào hoạt động.

kỳ năm trước đạt 33,6%), tuy nhiên, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng đầu năm vẫn còn chậm so với kế hoạch vốn được giao, đặc biệt nhóm nguồn vốn ODA (giải ngân đạt 19,6% Kế hoạch vốn giao), vốn các chương trình mục tiêu từ NSTW (giải ngân đạt 17,5%); có 28 địa phương, đơn vị có tỷ lệ giải ngân đạt thấp hơn 27% tỷ lệ giải ngân chung cả nước và 74 danh mục dự án (bao gồm cả nguồn năm trước kéo dài thanh toán sang năm 2024) chưa giải ngân vốn đầu tư cấp tỉnh quản lý theo các quyết định giao.

Nguyên nhân chủ yếu là do vướng mắc thủ tục đầu tư dự án kéo dài, khó khăn trong quá trình triển khai GPMB dự án; các dự án chuyển tiếp bố trí kế hoạch vốn năm 2024 chủ yếu mới được khởi công vào cuối năm 2023, hiện đang tập trung thi công hoàn trả khối lượng tạm ứng kế hoạch vốn năm trước; Một số chương trình, dự án chưa hoàn thiện đủ các thủ tục đầu tư để giao vốn theo quy định; Các dự án khởi công mới đang hoàn thiện các bước phê duyệt thiết kế BVTC, phê duyệt kế hoạch lựa chọn và tổ chức đấu thầu; Các dự án ODA ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, còn phải hoàn thiện thêm các hồ sơ, thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân, ... theo các cam kết với nhà tài trợ.

4. Tiến độ giải ngân vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cao hơn so với cùng kỳ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, cụ thể:

+ Đối tượng thụ hưởng chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chủ yếu là các hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày càng ít; phần lớn không có khả năng lao động nên số lượng đối tượng tham gia các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình hạn chế dần tỷ lệ giải ngân nguồn kinh phí thấp (năm 2023 chỉ đạt 59%, năm 2024 đạt 2,5% so với kế hoạch vốn).

+ Mức hỗ trợ vốn từ các chương trình còn thấp so với tình hình thực tiễn nên gặp khó khăn trong huy động nguồn vốn đối ứng (ngân sách địa phương, đóng góp của nhân dân) để triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp, sau khi UBND tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch vốn năm 2024, các đơn vị và các địa phương mới có căn cứ tiến hành lựa chọn nội dung thực hiện để phân khai số vốn được giao và triển khai thực hiện. Vì vậy, một số nội dung được phân khai vốn đến nay chưa có khối lượng, hồ sơ để giải ngân, làm chậm tiến độ giải ngân nguồn vốn chung của tỉnh.

5. Việc thực hiện một số đề án, chính sách chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu, trong đó: một số chính sách cần thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê duyệt, hỗ trợ và giải ngân vào thời điểm cuối năm (như: chính sách nông nghiệp, nông thôn, nông thôn mới;...); một số chính sách chưa có đối tượng hấp thụ hoặc đối tượng hấp thụ rất ít (Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Chính sách phát triển hợp tác xã; Chính sách hỗ trợ vận chuyển bằng Container qua cảng Vũng Áng). Để đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách năm 2024, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1678/UBND-TH₁ ngày 29/3/2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ phân bổ kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách năm 2024; hiện nay, các

đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt, đảm bảo các mục tiêu theo các đề án, chính sách của tỉnh.

6. Theo báo cáo của các đơn vị, địa phương nhu cầu vốn đầu tư các dự án, nhất là các dự án cấp thiết khởi công mới là rất lớn; trong khi đó nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 (đã được xác định) chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế nên hiện nay đang quá trình hoàn thiện phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi gắn với điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng vừa đảm bảo vốn cho các dự án đang triển khai, vừa có điều kiện để thực hiện các dự án cấp thiết trên địa bàn đảm bảo nhiệm vụ phòng chống thiên tai, lụt bão, đảm bảo an ninh quốc phòng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024:

I. Mục tiêu:

Trong điều kiện nguồn thu thực tế còn hạn hẹp, cần phải tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. Nhiệm vụ, giải pháp:

1. Về thu ngân sách:

Để phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2024, cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải tiếp tục quyết tâm, nỗ lực lớn, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế; các cấp, các ngành và địa phương phải tập trung, tăng cường phối hợp, triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

- Rà soát lại các nguồn thu, phân tích làm rõ nguyên nhân từng sắc thuế đạt còn thấp để có biện pháp khắc phục và chỉ đạo thu có hiệu quả; phân tích đánh giá mức huy động phát sinh về thuế tất cả các lĩnh vực để chấn chỉnh công tác quản lý các địa bàn còn yếu và có biểu hiện thất thu.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý đối tượng nộp thuế, giám sát chặt chẽ kê khai thuế theo quy định; triển khai quyết liệt và đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân, chống thất thu, chống chuyển giá.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, hướng dẫn các chính sách pháp luật thuế đến người nộp thuế. Kịp thời giải đáp, hỗ trợ giải quyết các phản ánh kiến nghị, khó khăn, vướng mắc về chính sách, về quy trình, thủ tục hành chính.

- Tích cực thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành Thuế, Hải quan; tiếp tục làm tốt khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, giảm thiểu thủ tục, thời gian cho doanh nghiệp, người nộp thuế; thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo lộ trình.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu; tích cực đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thủ tục hải quan, quản lý thuế, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nuôi dưỡng, phát triển bền vững nguồn thu thông qua các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất, tháo gỡ các vướng mắc liên quan để đẩy nhanh các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn.

2. Về chi ngân sách:

Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi trong dự toán năm 2024, đặc biệt các chính sách an sinh xã hội, giải ngân nguồn vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, các cơ chế - chính sách tỉnh...; các cấp, các ngành và địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Kịp thời phân bổ chi tiết các khoản kinh phí chưa được phân bổ, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến các cơ chế, chính sách chưa phân bổ hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp, các nhiệm vụ khác như: tăng cường cơ sở vật chất y tế, giáo dục; mua sắm, cải tạo, sửa chữa tài sản công....

- Tiếp tục chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo trong phạm vi dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội, chính sách phát triển; chủ động các nhiệm vụ nhằm phòng chống dịch, thiên tai, mưa lũ; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ đột xuất cấp thiết. Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm tối đa hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách để dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

- Kịp thời, đảm bảo đủ nguồn để giải ngân các dự án đầu tư; ưu tiên bổ sung nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; dành nguồn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành, nhất là thực hiện cải cách tiền lương từ 01/7/2024, các chế độ chính sách an sinh xã hội năm 2024, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định; nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện, giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế chính sách của tỉnh đã được bố trí kinh phí trong dự toán; tập trung vào các cơ chế chính sách thực hiện còn chậm trên một số lĩnh vực; các cấp ngân sách huyện, xã phải chủ động bố trí kinh phí (phần ngân sách cấp mình phải đảm bảo) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành; thường xuyên tổng hợp,

cập nhật tình hình thực hiện các đề án, cơ chế, chính sách năm 2024 để kịp thời có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, đơn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư; tiếp tục thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đơn đốc các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh đảm bảo theo đúng quy định; có giải pháp điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án chậm tiến độ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, triển khai lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương theo quy định để hoàn thiện, ban hành vào cuối năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà